**Thứ 2 ngày 28 tháng 10 năm 2024**

**Tiếng Việt – Đọc:**

**Bài 15: GẶT CHỮ TRÊN NON**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ Gặt chữ trên non. Biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện cảm xúc suy nghĩ của bạn nhỏ

- Nhận biết được diễn biến cảm xúc của bạn nhỏ trên đường đi học, gắn với thời gian, không gian (địa điểm) cụ thể; nêu những cảm xúc suy nghĩ của bạn nhỏ khi đi học (đi tìm cái chữ).

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Trẻ em ở miền núi phải trải qua rất nhiều khó khăn để được đến lớp; được đi học là niềm vui, niềm mong ước của các bạn.

- Biết trân trọng cảm xúc của các bạn học sinh vùng núi khi đi học, trân trọng những cố gắng vượt qua nhiều khó khăn để đi học, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về các bạn học sinh vùng núi và cố gắng vượt qua nhiều khó khăn để đi học.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết yêu quý bạn bè, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hái hoa dân chủ* để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc đoạn 1, 2 bài: Chân trời cuối phố và trả lời câu hỏi 3.  + Câu 2: Đọc đoạn 3, 4 bài: Chân trời cuối phố và trả lời câu hỏi 4.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV YC HS quan sát tranh minh họa và trả lời câu hỏi:  + Bức tranh vẽ gì?  + Các bạn nhỏ trong bức tranh sống ở đâu?  + Các bạn đang đi học trên con đường như thế nào?  + Nêu cảm nghĩ về việc đi học của các bạn nhỏ?  - GV: Đọc bài thơ ta sẽ thấy đó là lời kể chuyện tâm sự của một bạn nhỏ vùng cao về con đường đi tìm cái chữ (đi học) và những cảm xúc của bạn nhỏ khi đi học | - HS tham gia trò chơi  + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi và trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện.  - Bức tranh vẽ cảnh các bạn nhỏ đang trên đường đi học.  - Các bạn nhỏ trong bức tranh sống ở miền núi.  - Các bạn đi học trên con đường đất ở chân núi.  - HS trả lời theo ý hiểu  - Lắng nghe | |
| **2. Khám phá.** | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 2 đoạn  - GV gọi 2 HS đọc nối tiếp bài thơ.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *bóng núi, la đà, tán lau, …*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  Em đi tìm cái chữ /  Vượt suối /lại băng rừng/  Đường xa/ chân có mỏi/  Chữ vẫn gùi trên lưng //  **-GV theo dõi, hỗ trợ HSKT** | | - HS lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 2 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  **-HSKT luyện đọc từ, đọc câu thơ theo HD của GV.** |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp thơ, từng khổ thơ theo cảm xúc của tác giả.  - Mời 2 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm đôi (mỗi học sinh đọc 1 khổ thơ và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 2 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 2.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.** | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. YC HS hoạt động nhóm 4 và trả lời các câu hỏi.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Bài thơ viết về các bạn nhỏ ở đâu?  Những cảnh vật nào giúp em biết điều đó?  + Câu 2: Những chi tiết nào cho thấy việc đi học của các bạn nhỏ ở vùng cao rất vất vả?  + Câu 3: Trên đường đi học Bạn nhỏ nghe thấy những âm thanh nào?  Theo em những âm thanh đó đem lại cảm xúc gì cho bạn nhỏ?  + Câu 4: Theo em hai dòng thơ “*Đường xa chân có mỏi/ Chữ vẫn gùi trên lưng”* thể hiện điều gì?  + Câu 5: Em thích hình ảnh thơ nào nhất? Vì sao?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV giải thích thêm về những hình ảnh đẹp trong bài thơ.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: *Trẻ em ở miền núi phải trải qua rất nhiều khó khăn để được đến lớp; được đi học là niềm vui, niềm mong ước của các bạn.* | | - HS hoạt động nhóm 4 và trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Bài thơ viết về các bạn nhỏ ở miền núi.  + Những cảnh vật giúp em biết điều đó là cảnh: núi, thung lũng, suối, rừng, nương ngàn, đồi.  + Những chi tiết cho thấy việc đi học của các bạn nhỏ vùng cao vất vả là: vượt suối, băng rừng, đường xa, lớp học ngang lưng đồi gạch chữ trên đỉnh trời.  + Tiếng trống rung vách đá, gió đưa theo tiếng sáo.  + Những âm thanh mà bạn nhỏ nghe thấy như tiếng trống, tiếng sáo, đều là những âm thanh thể hiện nhịp sống thanh bình ở vùng cao. Những âm thanh ấy đem lại cảm xúc vui vẻ, hào hứng, phấn khởi,... cho bạn nhỏ.  + Hai dòng thơ thể hiện quyết tâm đi học của bạn nhỏ, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn gian khổ trên đường đi học (đường xa, chân mỏi) nhưng vẫn không nản lòng, vẫn vui, vẫn rất hào hứng với việc học tập của mình (qua hình ảnh chữ vẫn gùi trên lưng).  - 2-3 HS nêu ý kiến của mình  - HS lắng nghe, nhận xét, góp ý và bổ sung đáp án  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Học thuộc lòng.**  - GV Hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ  + Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân.  + Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm 2.  + Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.  + Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS tham gia đọc thuộc lòng bài thơ.  + HS đọc thuộc lòng cá nhân.  + HS đọc thuộc lòng theo nhóm 2.  + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.  + 2-3 HS đọc thuộc lòng trước lớp. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Truyền điện* để học sinh thi đọc thuộc lòng bài thơ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.  - Lắng nghe | |

**Luyện từ & câu:**

**Bài: CÁCH DÙNG VÀ CÔNG DỤNG CỦA TỪ ĐIỂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết cách dùng từ điển và nắm được các công dụng của từ điển.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng dùng từ điển, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi: **Truyền điện** để khởi động bài học.  + Câu 1: Tìm các động từ có chứa tiếng “yêu”.  + Câu 2: Tìm các động từ có chứa tiếng “thương”.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + yêu mến, yêu quý, yêu thích, kính yêu, …  + thương mến, thương nhớ, …  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Khám phá.** | | |
| **\* Tìm hiểu về từ điển.**  Bài 1: Đọc hướng dẫn và thực hành sử dụng từ điển  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:    - Giáo viên yêu cầu 1-2 HS đọc hướng dẫn các bước sử dụng từ điển ( 4 bước)  - Giáo viên nhấn mạnh: Trước khi tìm nghĩa của từ trong từ điển, cần chọn từ điển thích hợp, đọc phần hướng dẫn sử dụng để biết cách sắp xếp mục từ và những thông tin cần thiết, đọc các quy ước ở phần *Chữ viết tắt.* Những bước này thường áp dụng cho lần đầu tiên sử dụng từ điển từ những lần sau nếu đã rõ những thôngtin đó rồi thì có thể thực hiện ngay các bước tìm nghĩa của từ.  - GV nhận xét kết luận | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - 1-2 HS đọc hướng dẫn các bước sử dụng từ điển  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  -HSKT luyện đọc bài: *Gặt chữ trên non* |
| **3. Luyện tập.** | | |
| **Bài 2.** Dựa vào các bước tìm nghĩa của từ theo ví dụ, tìm nhanh nghĩa của các từ: *cao ngất, cheo leo, hoang vu* trong từ điển.  - YC HS đọc thầm 4 bước tìm nghĩa của từ bình minh trong sách.  + Có mấy bước để tìm ra nghĩa của từ *Bình minh*?  + Hãy nêu các bước để tìm ra nghĩa của từ *Bình minh*?  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4, vận dụng các bước như hướng dẫn để tìm ra nghĩa của các từ *cao ngất, cheo leo, hoang vu* trong từ điển.  - Gọi các nhóm báo cáo kết quả  - Gọi các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.  **Bài 3. Những ý nào dưới đây nêu đúng công dụng của từ điển**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 2  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - HS đọc yêu cầu bài  - HS đọc thầm theo yêu cầu  - Có 4 bước để tìm ra nghĩa của từ *Bình minh*  - 2 – 3 HS nêu  + Có 4 bước:    - Các nhóm thảo luận và tìm nghĩa của các từ.  - Các nhóm báo cáo kết quả  - HS nhóm khác nhận xét  - KQ:  + *cao ngất:* cao đến quá tầm  *+ cheo leo:* mắt cao và không có chỗ bấu víu gây cảm giác nguy hiểm dễ bị rơi ngã.  *+ hoang vu:* ở trạng thái bỏ không để cho cây cỏ mọc tự nhiên chưa hề có tác động của con người.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - Các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra đáp án về công dụng của từ điển.  + Đáp án đúng là:    - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một số từ ngữ: *cao vút, xanh thẳm, mênh mông, …*.  + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu HS sử dụng từ điển và tra nghĩa của các từ đó. Đội nào tìm được nghĩa của từ nhanh hơn sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**Toán:**

**Bài 16: LUYỆN TẬP CHUNG (T2)**

**Luyện tập -Trang 53**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết được cách phân tích cấu tạo số và so sánh số có nhiều chữ số.

- Củng cố cho HS kiến thức về số tự nhiên, tia số, số tròn trăm nghìn, tròn triệu, ..

- Biết xác định lớp, hàng và so sánh xác định được số lớn nhất, số bé nhất.

- Biết làm tròn số đến hàng trăm nghìn và lập được số.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Cho số sau: 45 234 867. Cho biết chữ số 5 thuộc hàng nào lớp nào?  + Câu 2: Cho biết giá trị của chữ số 4 trong số sau: 76 345 678.  + Câu 3: Xác định số bé nhất trong các số sau: 23 990 878; 24 100 000; 23 991 984  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  - Chữ số 5 thuộc hàng triệu, lớp triệu  + Giá trị của chữ số 4 là: 40 000  + Số bé nhất là: 23 990 878  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:** | |
| Bài 1. >, <, = (Làm việc cá nhân) Phân tích cấu tạo số và so sánh số có nhiều chữ số.  - GV hướng dẫn học sinh làm bài    - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: Số? (Làm việc cá nhân) Củng cố kiến thức về số tự nhiên, tia số, số tròn trăm nghìn, tròn triệu, ..  - GV hướng dẫn học sinh làm bài  - Đổi phiếu soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  ? Hai số tròn triệu liên tiếp hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Bài 3: Nêu số mà mỗi bạn lập được (Làm việc nhóm 4) Xác định lớp, hàng và so sánh, xác định được số lớn nhất, số bé nhất.  - Trong bài có mấy bạn lập số?  - GV HD HS xác định các hàng và lập số  - GV cho HS làm theo nhóm.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  + Bạn nào lập được số lớn nhất?  + Bạn nào lập được số bé nhất?  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Bài 4. Làm tròn mỗi số sau đến hàng trăm nghìn (Làm việc nhóm 2)  - GV mời 1 HS nêu tình huống trong bài  - GV cho HS làm theo nhóm.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét tuyên dương.  Bài 5. (Thi ai nhanh ai đúng.)  - GV gọi HS phân tích bài toán  - GV cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh – ai đúng.  - GV nhận xét tuyên dương.  **-GV theo dõi, hỗ trợ HSKT** | - 1 HS nêu yêu cầu bài tập  - 1 HS nêu quy tắc so sánh hai số có nhiều chữ số  - HS làm bài vào vở, 2 HS làm bài trên bảng phụ.  - HS đổi vở soát nhận xét.  - Nhận xét, chữa bài trên bảng phụ  + 73 882 919 > 39 113 031  22 222 222 < 1 000 000 000  + 2 500 300 = 2 000 000 + 500 000 + 300  4 300 000 > 3 000 000 + 400 000  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm bài vào PBT, 3 HS làm bài trên phiếu to.  - HS đổi phiếu soát, nhận xét.  - Nhận xét, chữa bài trên phiếu to  a. 2 400 000 🡪 2 500 000 🡪 2 600 000 🡪 2 700 000 🡪 2 800 000.  b. 8 000 000 🡪 9 000 000 🡪 10 000 000 🡪 11 000 000 🡪 12 000 000.  c. 600 000 000 🡪 700 000 000 🡪 800 000 000 🡪 900 000 000 🡪 1 000 000 000.  - 1 000 000 đơn vị.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  -1 HS nêu yêu cầu bài  - Có 3 bạn  - Lắng nghe  - Các nhóm làm việc theo phân công.  + Bạn rô bốt: 2 000 321  + Bạn nam: 9  + Bạn nữ: 111 111 111  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Bạn nữ lập được số lớn nhất  - Bạn nam lập được số bé nhất  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu bài  - 1 HS nêu: Hai bạn đi siêu thị mua đồ. Hãy giúp 2 bạn làm tròn số tiền của các sản phẩm đến hàng trăm nghìn.  - HS làm việc theo nhóm 2  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  + 1 400 000 đồng  + 5 000 000 đồng  + 400 000 đồng  + 800 000 đồng  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu bài  - HS phân tích bài toán  - HS chơi trò chơi  - Số mà rô bốt lập được: 2 333 000  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  **-HSKT luyện đọc, viết số có 3 chữ số** |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh xác định lớp, hàng và so sánh xác định được số lớn nhất, số bé nhất. Biết làm tròn số đến hàng trăm nghìn và lập được số.  - Ví dụ: GV viết số bất kì vào các phiếu như: 148 002, 599 597; 997 899. Mời học sinh tham gia trải nghiệm: GV đưa ra phiếu nào HS sẽ làm tròn số đó đến hàng trăm nghìn. Ai đúng sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 3, 4 HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |

**Lịch sử & Địa lí:**

**Bài 7: ĐỀN HÙNG VÀ LỄ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xác định được vị trí khu di tích Đền Hùng; đọc được sơ đồ và giới thiệu được một số công trình kiến trúc chính trong quần thể khu di tích Đền Hùng; biết được thời gian địa điểm tổ chức lễ giỗ tổ Hùng Vương hiện nay.

- Sử dụng tư liệu lịch sử và văn hóa dân gian để trình bày những nét sơ lược về lễ giỗ tổ Hùng Vương.

- Kể lại được truyền thuyết có liên quan đến thời Hùng Vương.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tìm tòi khám phá thông qua việc đọc sơ đồ và giới thiệu một số công trình kiến trúc trong quần thể khu di tích Đền Hùng; biết sưu tầm và khai thác tư liệu về lễ giỗ Tổ Hùng Vương.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức đề xuất những việc nên làm để giữ gìn, phát huy những giá trị văn hóa của quần thể khu di tích Đền Hùng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng lòng yêu nước, truyền thống đạo lí “uống nước nhớ nguồn”, ghi nhớ công ơn dựng nước của tổ tiên, tự hào về truyền thống dân tộc qua lễ giỗ Tổ Hùng Vương.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Trân trọng và giữ gìn những giá trị văn hóa truyền thống; bước đầu xác định được trách nhiệm bảo vệ và phát huy những giá trị của quần thể khu di tích Đền Hùng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV chiếu những hình ảnh về lễ hội Đền Hùng và đặt câu hỏi:  Tình trạng ùn tắc là khó tránh khỏi tại Lễ hội Đền Hùng 2023 - Nhịp sống  kinh tế Việt Nam & Thế giới  + Lễ hội được tổ chức trong hình tên gì?  + Lễ hội tổ chức ở đâu?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS theo dõi và trả lời một số câu hỏi  + Lễ hội Đền Hùng.  + Lê hội tổ chức ở tỉnh Phú Thọ.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* | | |
| **Hoạt động 1: Khám phá khu di tích Đền Hùng (làm việc nhóm)**  - GV hướng dẫn HS đọc thông tin, quan sát lược đồ hình 1 và thực hiện yêu cầu trong SGK: *Xác định vị trí khu di tích Đền Hùng trên lược đồ hình 1.*  - GV mời đại diện một số nhóm lên bảng xác định vị trí khu di tích Đền Hùng trên lược đồ hành chính tỉnh Phú Thọ, các nhóm khác theo dõi, bổ sung.  - GV xác định lại chính xác vị trí khu di tích Đền Hùng và nhấn mạnh: Nơi đây là trung tâm của vùng đất mà các Vua Hùng lập nên nhà nước đầu tiên của người Việt.  - GV hướng dẫn HS quan sát hình 2, kể tên và xác định vị trí một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng.  - GV chiếu sơ đồ hình 2 trên màn hình, mời một số HS lên trước lớp nói tên và chỉ trên lược đồ vị trí một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng.  - GV đánh giá các ý kiến trình bày của HS và một lần nữa xác định vị trí một số công trình kiến trúc chính trên lược đồ. | | - HS đọc thông tin, quan sát lược đồ hình 1 và thực hiện yêu cầu.    - Đại diện một số nhóm lên bảng xác định vị trí khu di tích Đền Hùng trên lược đồ hành chính tỉnh Phú Thọ, các nhóm khác theo dõi, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát hình 2, kể tên và xác định vị trí một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng.  - Một số HS lên trước lớp nói tên và chỉ trên lược đồ vị trí một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng gồm: Đền Hạ, Đền Trung, Đền Thượng, lăng Vua Hùng, đền Quốc Tổ Lạc Long Quân, đền Tổ Mẫu Âu Cơ,...  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu về lễ giổ Tổ Hùng Vương.**  **-** GV tổ chức cho HS đọc thông tin, thảo luận nhóm để thực hiện yêu cầu trong SGK:  + Cho biết thời gian và địa điểm tổ chức lễ giỗ Tổ Hùng Vương.  + Giới thiệu sơ lược về lễ giỗ Tổ Hùng Vương và nêu ý nghĩa của ngày giỗ Tổ.  - GV mời đại diện một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp.  - GV chiếu video một số hoạt động trong lễ giỗ Tổ Hùng Vương và kết luận: Đền Hùng- nơi cội nguồn của dân tộc, của đất nước, luôn là biểu tượng tôn kính, linh thiêng; quy tụ và gắn bó các dân tộc Việt Nam.  **-GV theo dõi, hỗ trợ HSKT** | | - HS đọc thông tin trong mục, thảo luận nhóm để thực hiện yêu cầu trong SGK:  + Thời gian tổ chức lễ giỗ Tổ Hùng Vương là ngày 10/3 (âm lịch) hàng năm, địa điểm tổ chức tại khu di tích Đền Hùng tại tỉnh Phú Thọ.  + Lễ giỗ Tổ Hùng Vương được tổ chức theo nghi lễ truyền thống. Nghi thức quan trong nhất là lễ rước kiệu vua và lễ dâng hương. Phần hội có các trò chơi như: thi gói bánh chưng, gói bánh giầy, hát xoan, đấu vật,...  - Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp.  - HS quan sát video và lắng nghe.  **-HSKT tham gia các hoạt động học tập cùng bạn** |
| **3. Luyện tập** | | |
| **Hoạt động 3: Kể tên các truyền thuyết có liên quan đến thời Vua Hùng.**  - GV kể truyền thuyết *Sơn Tinh, Thủy Tinh* có liên quan đến thời Vua Hùng bằng tranh cho HS nghe.  - GV tổ chức cho HS kể lại truyền thuyết *Sơn Tinh, Thủy Tinh* bằng tranh theo nhóm.  - GV mời đại diện một số nhóm lên kể lại truyền thuyết trước lớp.  - GV nhận xét tuyên dương. | | - Cả lớp nghe GV kể truyền thuyết *Sơn Tinh, Thủy Tinh*.  - HS kể lại truyền thuyết *Sơn Tinh, Thủy Tinh* bằng tranh theo nhóm.  - Đại diện một số nhóm lên kể lại truyền thuyết trước lớp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV đưa ra các thẻ có tên các công trình chính trong khu di tích Đền Hùng. HS lựa chọn tên và gắn vào lược đồ GV đã chuẩn bị sẵn. Tổ nào hoàn thành đúng và nhanh nhất thì chiến thắng.  + GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe luật trò chơi.  + Các tổ lần lượt tham gia chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**Khoa học:**

**Bài 8: ÁNH SÁNG VÀ SỰ TRUYỀN ÁNH SÁNG. (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được cách làm và thực hiện được thí nghiệm về vật cho ánh sáng truyền qua và vật cản ánh sáng.

- Vận dụng được kiến thức về tính chất cho ánh áng truyền qua hay không cho ánh sáng truyền qua của các vật để giải thích được một số hiện tượng tự nhiên và ứng dụng thực tế.

- Thực hiện được thí nghiệm để tìm hiểu nguyên nhân có bóng của vật và sự thay đổi của bóng khi vị trí của vật hoặc của nguồn sáng thay đổi.

- Vận dụng được trong thực tế, ở mức độ đơn giản kiến thức về bóng của vật.

- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để năm chắc kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức cho hs kể câu chuyện “Anh áng của yêu thương” để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung câu chuyện: Nhờ đâu mà Ê- đi - xơn đã cứu sống được mẹ mình thoát khỏi tay thần chết các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhờ sự thông minh và hiếu thảo, nhờ sáng kiến của mình mà Ê – đi – xơn đã cứu mẹ thoát khỏi tay thần chết.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động***:* | | |
| **Hoạt động 1: Làm thí nghiệm tìm hiểu xem ánh sáng có thể truyền qua những vật nào. (sinh hoạt nhóm 4)**  **\* Thí nghiệm.** GV chuẩn bị: 3 ngôi sao bằng nhựa trong, nhựa đen, bìa cứng, đèn pin, tấm nhựa trắng, giao cho 4 nhóm và yêu cầu:  - Tiến hành:  + Hãy thảo luận cách làm thí nghiệm và dự đoán ánh sáng từ đèn pin có thể truyền qua những ngôi sao nào.  + Đặt lần lượt các ngôi sao vào khoảng giữa đèn pin và tấm nhựa trắng. Bật đèn pim.  - GV mời các nhóm thảo luận và làm thí nghiệm theo các bước sau:  + Quan sát thấy gì trên tấm nhựa trắng sau mỗi trường hợp của thí nghiệm? Vật nào cho ánh sáng truyền qua? Vật nào không cho ánh sáng truyền qua?    - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm.  - GV nhận xét chung, | | - Đại diện các nhóm nhận các dụng cụ thí nghiệm.  -Tiến hành thực hiện thí nghiệm theo yêu cầu của giáo viên.  - Ghi kết quả thảo luận ra phiếu học tập:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | Ngôi sao nhựa đen | Ngôi sao bìa cứng | Ngôi sao nhựa trong | | Dự đoán |  |  |  | | Kết quả TN |  |  |  |   - Các nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm, nhóm khác nhận xét. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu nguyên nhân có bóng của vật và sự thay đổi kích thước của vật (Làm việc chung cả lớp)**  **-** GV cho HS suy nghĩ trả lời câu hỏi:  Tại sao trên tấm nhựa trắng có bóng của ngôi sao nhựa đen?  **-** GV tổ chức Hs thảo luận nhóm đôi suy luận để chỉ ra được nguyên nhân có bóng của vật.  **-** GV mời cả lớp quan sát thí nghiệm và trả lời các câu hỏi:  Dự đoán sự thay đổi kích thước bóng của ngôi sao khi:  + Di chuyển đèn lại gần ngôi sao.  + Di chuyển đèn xa ngoi sao  + Di chuyển ngôi sao lại gần tấm nhựa trắng.  + Di chuyển ngôi sao ra xa tấm nhựa trắng  - GV nhận xét và cho HS rút ra kết luận về:  *+* Vị trí của bóng so với vật và vật phát sáng.  + Mối liên hệ giữa kích thước của bóng và khoảng cách của vật so với vật phát sóng.  Gv cho HS rút ra kết luận | | - HS đọc câu hỏi, suy nghĩ để trả lời  - HS thực hiện thảo luận nhóm đôi thống nhất ý kiến.  - HS trả lời theo quan sát thí nghiệm    +Khi ánh sáng chiếu tới các vật thì có một số vật cho hầu hết ánh sáng truyền qua và một số vật không cho ánh sáng truyền qua.  + Khi được chiếu ánh sáng thì phía sau của vật cản ánh sáng có bóng của vật đó. Bóng của một vật thay đổi kích thước khi vị trí của vật hoặc của vật phát sáng thay đổi.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **Hoạt động 3:** **Trò chơi: “Ai trả lời đúng nhanh nhất”**  - GV chuẩn bị 4 câu hỏi SGK, hướng dẫn cách chơi trò chơi.  - GV cho ban học tập lên điều hành lần lượt đọc 4 câu hỏi:  1. Quan sát hình 7. Chỉ ra một bộ phận của đồ vật ở mỗi hình cho ánh sáng truyền qua? Vì sao không sử dụng các bộ phận đó bằng vật cản ánh sáng?  2. Lấy ví dụ về vật cản ánh sáng có ứng dụng trong đời sống hằng ngày mà em biết.  3. Vì sao khi ánh sáng mặt trời chiếu sau lưng em ( hình 8) thì em thấy bóng của mình đổ về phái trước mặt?  4. Vì sao có những ngày trời đang nắng bỗng tối sầm, sau ít phút lại thấy nắng?  - GV quan sát làm trọng tài  - GV ghi nhận kết quả và chốt nội dung  **- GV theo dõi, hỗ trợ HSKT** | | - Cả lớp nghe Gv hướng dẫn trò chơi  - Hs nghe đọc câu hỏi suy nghĩ trả lời nhanh:  + Câu 1: Bộ phận đồ vật ở hình 7 cho ánh sáng truyền qua là: bóng đèn, mặt đồng hồ, các tấm kính ở bốn mặt bên của bể cá: tấm kính ở mặt trước của khung tranh.  + Không sử dụng các bộ phận đó bằng vật cản sáng vì:  Ánh sáng từ ngọn đèn cần truyền ra ngoài.  Ánh sáng từ bên ngoài còn chiếu tới mặt đồng hồ, các con cá, bức tranh và ánh sáng phản chiếu từ các vật này cần truyền ra bên ngoà, tới mắt (khi ta nhìn chúng) để mắt thấy chúng  -Hs tự nêu.  -Câu 3: Khi ánh sáng mặt trời chiếu sau lưng em thì em thấy bóng của mình đổ về phía trước mặt vì em là vật cản ánh sáng mặt trời.  -Câu 4: Có những ngày trời đang nắng bỗng tối sầm lại là do có đám mây cản ánh sáng mặt trời chiếu xuống mặt đất.  - 3 -4 HS nêu lại nội dung  **-HSKT tham gia các HĐ học tập cùng bạn** |
| **Tổng kết**  **-** Qua các thí nghiệm đã làm, chúng ta có thể nêu em đã học được những gì?  + GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS trả lời theo nội dung ( Em đã học sách giáo khoa)  + Có vật phát ra ánh sáng, có vật phản chiếu ánh sáng chiếu vào nó. Ánh Sáng từ vât đến mắt giúp ta nhìn thấy vật.  + Ánh sáng truyền trong không khí theo đường thẳng.  + Khi ánh sáng chiếu tới các vật thì có một số vật cho hầu hết ánh sáng truyền qua, một số vật không cho ánh sáng truyền qua.  + Khi được chiếu sáng thì phía sau của vật cản ánh sáng có bóng của vật đó. Bóng của vật thay đổi kích thước khi vị trí của vật hoặc của vật phát sáng thay đổi. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Hoa đẹp bốn phương”  + GV chuẩn bị ba bông hoa bằng giấy màu. Trên mỗi bông hoa có gắn một câu hỏi:  Câu 1: Ánh sáng truyền qua vật nào sau đây:   1. Bảng gỗ B. Bảng kim loại   C.Mắt kính cận D. Bảng kính đen  Câu 2: Vì sao buổi tối em không thấy mọi vật trong phòng khi tắt đèn?  Câu 3: Vì sao từ sáng đến trưa em thấy chiều dài bóng cột cờ ở sân trường thay đổi?  + Gv cho HS thi nhau xung phong lên chọn bông hoa. Sau 2 phút, bạn nào trả lời đúng, nhanh nhất bạn đó thắng cuộc và được nhận phần thưởng.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.  - HS tham gia trò chơi. Kết quả trò chơi:  Câu 1: B và C  Câu 2: Vì không thấy ánh sáng chiếu tới các vật.  Câu 3: Mặt trời di chuyển làm hướng ánh sáng chiếu tới cọt cờ thay đổi. | |

**Thứ 3 ngày 29 tháng 10 năm 2014**

**Tiếng Việt – Viết:**

**Bài: VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết cách viết bài văn kể lại một câu chuyện đã học hoặc đã nghe.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về một câu chuyện cổ tích mà em yêu thích hoặc một câu chuyện trong sách giáo khoa Tiếng Việt.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng kể lại một câu chuyện đã học hoặc đã nghe, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng các câu chuyện cổ tích hoặc các câu chuyện đã được học, được nghe.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hộp quà bí mật* để khởi động bài học.  + Câu 1: Bài văn kể lại một câu chuyện đã học hoặc đã nghe gồm mấy phần?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Bài văn kể lại một câu chuyện đã học hoặc đã nghe gồm 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Luyện tập.** | | |
| **Bài 1. Dựa vào dàn ý đã lập trong hoạt động Viết ở bài 14, viết bài văn theo yêu cầu của đề bài.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập  - GV HD HS đọc lại dàn ý đã viết ở hoạt động Viết bài 14.  - GV HD viết văn và hỗ trợ HS trong quá trình viết bài văn.  + Nhắc học sinh viết bài văn theo dàn ý đã lập + Hỗ trợ những HS hạn chế về kĩ năng viết  - GV nhận xét | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập. Cả lớp lắng nghe.  - 2 HS đọc lại dàn ý.  - HS viết văn theo yêu cầu |
| **Bài tập 2: Đọc soát và chỉnh sửa**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV HD HS đọc lại bài làm của mình để phát hiện lỗi  - YC HS rà soát lỗi theo gợi ý sau:    - GV HD HS sửa lỗi bài viết (nếu có)  - GV gợi ý học sinh viết lại một số câu hoặc đoạn cho hay hơn  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS đọc lại bài làm của mình để phát hiện lỗi  - HS rà soát lỗi trong bài viết  - HS có thể sửa lỗi trong bài làm của mình hoặc ghi lại những lỗi mình dự kiến sửa  - HS lắng nghe.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  **-HSKT nói về một câu chuyện mà em thích.** |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người kể hay nhất”. Nội dung:  + Kể cho người thân nghe những điều em biết về cuộc sống và việc đi học của các bạn học sinh vùng cao.  - GV nhận xét, tuyên dương HS  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**Toán:**

**Bài 16: LUYỆN TẬP CHUNG (T3)**

**Luyện tập -Trang 54**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Củng cố cho HS về hàng, lớp và các chữ số của số.

- Củng cố cho HS về so sánh và sắp thứ tự các số có nhiều chữ số.

- Củng cố cho HS về cấu tạo số và phép so sánh ở số có nhiều chữ số.

- Củng cố cho HS về dãy số tự nhiên

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Cho biết chữ số 4 trong số: 46 305 678 thuộc hàng nào, lớp nào?  + Câu 2: So sánh hai số sau:  12 408 760 … 12 488 540  + Câu 3: Xác định số lớn nhất trong các số sau: 78 990 878; 84 100 000; 83 991 984  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  - Chữ số 4 thuộc hàng chục triệu, lớp triệu  - 12 408 760 **<** 12 488 540  - Số lớn nhất là: 84 100 000  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:** | |
| Bài 1. (Làm việc cặp đôi) Củng cố về hàng, lớp của các số có nhiều chữ số  - GV hướng dẫn học sinh làm bài    - GV cho HS làm theo nhóm đôi.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỏi:  + Tại sao số 100 000 không phải là số có hai chữ số ở lớp nghìn?  + Có phải các số có hai chữ số ở lớp triệu đều có ba chữ số ở lớp nghìn?  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: (Làm việc cá nhân) Củng cố về so sánh và sắp thứ tự các số có nhiều chữ số.  + Có mấy năm học?  - GV hướng dẫn học sinh làm bài  - GV cho HS làm theo nhóm đôi.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỏi:  + Năm có số học sinh Tiểu học ít nhất là năm nào?  + Năm có số học sinh Tiểu học nhiều nhất là năm nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 3: Đặt mỗi viên đá ghi các số 0, 2, 4 vào một ô có dấu “?” để được kết quả đúng?(Làm việc nhóm 4) Củng cố về cấu tạo số và phép so sánh ở số có nhiều chữ số.    - GV cho HS làm theo nhóm.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Bài 4. Từ cái cọc của hải âu đến cái cọc của vẹt biển có tất cả bao nhiêu cái cọc? (Làm việc cá nhân)    - GV HD HS làm bài tập  - Gợi ý: Muốn tìm số cọc ta lấy số ghi trên cọc cuối cùng trừ đi số ghi trên cọc đầu tiên rồi cộng thêm 1.  - GV nhận xét tuyên dương.  - Vậy có tất cả bao nhiêu số có 3 chữ số?  - GV nhận xét tuyên dương.  **-GV theo dõi, hỗ trợ HSKT** | - 1 HS nêu yêu cầu bài tập: Trong các số sau, số nào có hai chữ số ở lớp nghìn, số nào có hai chữ số ở lớp triệu.  - Lắng nghe  - Các nhóm làm việc theo phân công.  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét  + Số có hai chữ số ở lớp nghìn là: 45 000  + Số có hai chữ số ở lớp triệu là: 99 405 207  - HS trả lời theo hiểu biết của mình  - HS trả lời theo hiểu biết của mình  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu bài tập  - HS phân tích bài tập: Tìm số học sinh tiểu học cho từng năm học. Biết số học sinh tăng dần theo từng năm học.  + Có 4 năm học  - Lắng nghe  - Các nhóm làm việc theo phân công.  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét  + Năm học 2016-2017: 7 801 560 HS  + Năm học 2017-2018: 8 041 842 HS  + Năm học 2018-2019: 8 541 451 HS  + Năm học 2019-2020: 8 741 545 HS  + Số có hai chữ số ở lớp triệu là: 99 405 207  - Năm 2016-2017  - Năm 2019-2020  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu bài  - Các nhóm làm việc theo phân công.  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  + 859 267 < 859 564  + 71 600 > 70 600  + 40 000 = 40 000  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu bài  - Lắng nghe  - HS làm vào vở  - HS nêu kết quả  - HS nhận xét bạn  + 999 – 100 + 1 = 900 cái cọc  - HS trả lời  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  **-HSKT luyện đọc, viết số có 3 chữ số** |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh củng cố về hàng, lớp và các chữ số của số, về so sánh và sắp thứ tự các số có nhiều chữ số, về cấu tạo số và phép so sánh ở số có nhiều chữ số, về dãy số tự nhiên.  - Ví dụ: GV viết 4 số bất kì vào các phiếu như: 32 002, 39 597; 37 899; 34 098. Mời học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 4 phiếu ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 em đứng theo thứ tự từ bé đến lớn theo đánh dấu trên bảng. Ai đúng sẽ được tuyên dương  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 3, 4 HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |

**Thứ 4 ngày 30 tháng 10 năm 2024**

**Toán:**

**Bài 17: YẾN, TẠ, TẤN (T1)**

**Trang 56**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với ki-lô-gam.

- Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động  + Câu 1: Kể tên các đơn vị đo khối lượng đã được học?  + Câu 2: 1kg = … g  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  - Ki-lô-gam, gam.  + 1kg = 1000 g  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá** | |
| - GV và HS cùng tìm hiểu tình huống trong khám phá.  - Tranh vẽ gì?  - Các bạn trong tranh đang làm gì?  - Các bạn đã tìm ra loài động vật nào nặng nhất thế giới?  - GV giới thiệu thêm 1 số loài động vật nặng nhất thế giới như: Voi Châu Phi nặng từ 3-6 tấn, Tê giác trắng nặng tới 3538kg, Hà mã nặng khoảng 401kg, …  - Bạn nữ thắc mắc điều gì vậy?  - Gv cho HS trả lời phỏng đoán về câu hỏi của bạn nữ.  - Trong cuộc nói chuyện của các bạn em thấy xuất hiện đơn vị đo khối lượng mới. Đó là đơn vị nào?  - GV giới thiệu các đơn vị lớn hơn ki-lô-gam là: tấn, tạ, yến.  - Gv giới thiệu cho HS mối liên hệ giữa các đơn vị đo khối lượng: ki-lô-gam, yến, tạ, tấn.  1 yến = 10kg 1 tạ = 100kg  1 tấn = 1000kg 1 tạ = 10 yến  1 tấn = 10 tạ  - GV cùng HS về cách người ta sử dụng các đơn vị đo khối lượng này trong thực tế  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tìm hiểu tình huống  + 1 HS trả lời  + Các bạn đang tìm kiếm thông tin về những loài động vật nặng nhất thế giới  + Đó là cá voi xanh, con nặng nhất có thể lên tới 190 tấn.  - Lắng nghe  + Bạn nữ thắc mắc: 190 tấn có lớn hơn 190kg không nhỉ?  - HS trả lời phỏng đoán  - HS trả lời: tấn  - Lắng nghe, quan sát  - Lắng nghe, quan sát  - HS đọc nhiều lần về mối liên hệ giữa các đơn vị đo khối lượng  + Khối lượng nông sản thu hoạch được hay khi trao đổi mua bán ở chợ, người ta dùng đơn vị yến.  + Khối lượng của gia súc, người ta dùng đơn vị tạ  + Tải trọng của các loại xe người ta dùng đơn vị là tấn hoặc tạ.  - HS lấy thêm ví dụ về sử dụng các đơn vị đo khối lượng trong thực tế  - Lắng nghe |
| **3. Luyện tập** | |
| \*Bài 1: Chọn số cân nặng thích hợp với mỗi con vật (Trò chơi tiếp sức)    - GV HD HS chơi trò chơi: tiếp sức  - GV chia lớp thành các nhóm 4.  - GV phổ biến luật chơi, cách chơi  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi ( 2 lượt chơi)  - Nhận xét, tuyên dương HS  - Con vật nào nặng nhất?  - Con vật nào nhẹ nhất?  - Nhận xét, tuyên dương HS  \* Bài 2: Số? (Làm việc cá nhân)  Chuyển đổi và tính toán với các số đo khối lượng  - GV HD HS làm bài  - GV phát phiếu bài tập và yêu cầu HS làm bài cá nhân  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - Nhận xét, tuyên dương HS  \*Bài 3: Tính (Làm việc cá nhân) Tính toán với các số đo khối lượng  - GV HD HS làm bài  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở, 2 HS làm bảng phụ  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - Nhận xét, tuyên dương HS  \* Bài 4: Chọn câu trả lời đúng (Làm việc cá nhân ) Ước lượng các kết quả đo lường và làm tròn trong một số trường hợp đơn giản  - GV cùng HS phân tích bài toán  - GV HD HS cách ước lượng với số đo cân nặng như thế nào thì có thể làm tròn là 120kg.  - YC HS đổi các số đo khối lượng đã cho và thực hiện làm tròn số đo khối lượng đến hàng chục  - Nhận xét, tuyên dương HS  **-GV theo dõi, hỗ trợ HSKT** | - 1 HS đọc yêu cầu bài  - Lắng nghe  - HS chia thành các nhóm 4  - Lắng nghe  - Các nhóm (mỗi nhóm là 1 đội) tham gia trò chơi  + Con mèo nặng 4kg  + Con khỉ nặng 4 yến  + Con bò nặng 4 tạ  + Con voi nặng 4 tấn  - Con voi  - Con khỉ  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu bài  - HS nhận phiếu và làm bài tập, 3 HS làm phiếu to  - HS đổi vở soát nhận xét.  - Nhận xét bài làm trên phiếu to  a. 2 yến = 20kg 20kg = 2 yến  b. 3 tạ = 300kg 300kg = 3 tạ  4 tạ = 40 yến 40 yến = 4 tạ  c. 2 tấn = 2000kg 2 000kg = 2 tấn  3 tấn = 30 tạ 30 tạ = 3 tấn  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu bài  - HS làm bài vào vở, 2 HS làm bảng phụ  - HS đổi vở soát nhận xét.  - Nhận xét bài làm trên bảng phụ  a. 45 tấn – 18 tấn = 27 tấn  b. 17 tạ + 36 tạ = 53 tạ  c. 25 yến x 4 = 100 yến  d. 138 tấn : 3 = 46 tấn  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu bài  - HS phân tích bài toán  - Các số đo trong phạm vi từ 115kg đến 124kg làm tròn đến hàng chục sẽ nhận được kết quả là 120kg.  - HS thực hiện theo yêu cầu và tìm kết quả  - HS báo cáo kết quả đã tìm được sau khi đổi và làm tròn: Đáp án đúng là B  - Nhận xét  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  **-HSKT luyện đọc các đơn vị Yến, tạ, tấn** |
| **4. Vận dụng trải nghiệm** | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết số liền trước, số liều sau, đọc số, viết số...  - Ví dụ: GV đưa ra các đồ vật và con vật cho HS ước lượng về khối lượng của đồ vật hoặc con vật đó.  + Con lợn khoảng 80kg đến 1 tạ  + Con trâu nặng khoảng 4 tạ  + Xe tải nặng khoảng 5 tấn, 10 tấn  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |

**Tiếng Việt – Đọc:**

**Bài 16: TRƯỚC NGÀY XA QUÊ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Trước ngày xa quê***.

- Biết đọc diễn cảm phù hợp với dòng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.

- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hành động, tâm trạng, cảm xúc,…

- Nhận biết được những chi tiết, sự việc chính trong diễn biến câu chuyện

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Tình yêu, sự gắn bó với quê hương là tình cảm tự nhiên của con người, hãy luôn nhớ, luôn yêu quê hương mình bằng những tình cảm đẹp đẽ nhất.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết trân trọng cảm xúc của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý và trân trọng cảm xúc của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hộp quà bí mật* để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc thuộc lòng bài: *Gặt chữ trên non* và nêu nội dung bài học.  + Câu 2: Đọc thuộc lòng bài: *Gặt chữ trên non* và nêu nội dung bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV YC HS quan sát tranh minh họa và trả lời câu hỏi:  + Bức tranh vẽ gì?  - YC HS làm việc theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi:  + Em thường nói gì khi gặp gỡ hoặc tạm biệt một người mà em yêu quý?  - GV lưu ý: Điều em nói phải đúng với cảm xúc của em (phải chân thật) và phù hợp với hoàn cảnh với quan hệ của em với người đó.  - Gọi HS chia sẻ câu trả lời  - GV nhận xét ý kiến  - GV giới thiệu khái quát câu chuyện *Trước ngày xa quê*: Nhìn vào tranh các em thấy cảnh quê hương của bạn nhỏ rất đẹp với con đường làng uốn lượn, những cánh đồng lúa vàng trĩu hạt, khung cảnh làng quê yên bình, … tất cả đã in sâu trong tuổi thơ của bạn nhỏ. Đó là nơi bạn ấy đã gắn bó như là máu thịt và không bao giờ muốn rời xa. Các em hãy nghe và đọc kỹ để biết câu chuyện kể điều gì nhé. | - HS tham gia trò chơi  + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi và nêu nội dung bài học.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện.  - Bức tranh vẽ cảnh 1 làng quê, có người đi chăn trâu, đi gặt lúa, có bạn học sinh đi học, …  - HS làm việc theo nhóm  - HS lắng nghe  - 2-3 HS chia sẻ câu trả lời theo đúng cảm xúc của mình.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe | |
| **2. Khám phá.** | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết bất ngờ hoặc những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự:  + Đoạn 1: từ đầu đến chuẩn bị lên đường.  + Đoạn 2: tiếp theo cho đến thầy và các bạn  + Đoạn 3: đoạn còn lại.  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *lên đường, chiều trước ngày xa quê, nói chuyện, phẳng lì, nơi ấy thật xa lạ, lìm cây, …*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Quê tôi ở đây,/ con đường làng gồ ghề,/ vàng óng rơm mùa gặt,/ những lùm cây/ dấu đầy quả ổi, /quả mâm xôi chín mọng;…*  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.  - GV nhận xét sửa sai.  **- GV theo dõi, hỗ trợ HSKT** | | - HS lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  *-* 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  **-HSKT luyện đọc theo sự hướng dẫn của GV** |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật gửi vào tiếng nhạc như: *òa khóc như bị đòn aan, con đường làng gồ ghề, vàng óng rơm mùa gặt, những lùm cây dấu đầy quả ổi, quả mâm xôi chín mọng,…*  - Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.** | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV YC HS sử dụng từ điển tìm nghĩa của từ *nghịch ngợm, gồ ghề.*  - Gọi HS báo cáo kết quả  + Nghịch ngợm: là hay nghịch.  + Gồ ghề: mấp mô, lồi lõm  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk.  - YC HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi trong bài học  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Tìm chi tiết thể hiện cảm xúc của bạn nhỏ khi biết tin sẽ chuyển lên thành phố học  Câu 2: Buổi chia tay của bạn nhỏ với thầy giáo và các bạn có gì đặc biệt?  Câu 3: Hình ảnh quê hương hiện lên trong tâm trí của bạn nhỏ như thế nào trước ngày xa quê?  Câu 4: Nếu được dự buổi chia tay, em sẽ nói gì với bạn nhỏ?  - GV nhận xét, chốt lại: Chúng ta có thể chúc bạn (mạnh khỏe, học giỏi, chăm ngoan,…) mong muốn bạn (đừng buồn, đừng quên mình,…) nói về cảm xúc của mình (sẽ nhớ bạn nhiều, sẽ không quên bạn, …)  Câu 5: Theo em, tác giả muốn nói điều gì qua câu chuyện trên?  - GV nhận xét, chốt lại: Quê hương là nơi mỗi người sinh ra và lớn lên, là nơi mà người ta gắn bó máu thịt. Kỉ niệm, ký ức về quê hương thường rất sâu đậm và đẹp đẽ. Vì vậy nếu phải xa quê, ai cũng thấy nhớ và có thể buồn nữa.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: *Tình yêu, sự gắn bó với quê hương là tình cảm tự nhiên của con người, hãy luôn nhớ, luôn yêu quê hương mình bằng những tình cảm đẹp đẽ nhất.* | | - Cả lớp lắng nghe.  - HS sử dụng từ điển giải nghĩa từ mới  - HS báo cáo kết quả  - 1 HS đọc các câu hỏi:  - HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi trong bài học  + Khi biết tin sẽ chuyển lên thành phố học, bạn nhỏ cảm thấy rất buồn, các chi tiết: “Nghe bố nói, tôi òa khóc như bị đòn oan. Tôi không muốn đi nhưng vẫn phải chuẩn bị lên đường.”  + Chiều trước ngày xa quê, các bạn và thầy giáo đến tiễn bạn nhỏ. Khác hẳn mọi khi, các bạn ít cười đùa, kẹo cũng chẳng ăn, chỉ thầm nhắc lại những trò nghịch ngợm vừa qua và ngẩn ngơ hỏi nhau thành phố nơi tôi sắp đến như thế nào, có giống quê mình không.  + Con đường làng gồ ghề, vàng óng rơm mùa gặt, những lùm cây dấu đầy quả ổi, quả mâm xôi chín mọng.  - HS trả lời theo ý hiểu  - HS lắng nghe  - HS trả lời theo ý hiểu  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hái hoa* để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.  + Em hãy đọc diễn cảm đoạn 2 của bài *Trước ngày xa quê.*  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm | |

**Tiếng Việt – Đọc:**

**Bài 16: TRƯỚC NGÀY XA QUÊ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

-Tìm, vận dụng được động từ trong nói và viết.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết trân trọng cảm xúc của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý và trân trọng cảm xúc của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *“Ai nhanh hơn”*  *- HS tìm và nêu các động từ, trong 2 phút cặp đôi nào ghi được nhiều động từ thì cặp đôi đó thắng cuộc.* | - HS tham gia trò chơi theo cặp | |
| **2. Khám phá.** | | |
| **Luyện tập theo văn bản.**  1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm trong bài đọc những động từ thể hiện cảm xúc của các bạn nhỏ.  - Mời học sinh làm việc nhóm 4.  - Mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Đặt 2-3 câu nêu tình cảm của em đối với quê hương, trong đó có sử dụng động từ thể hiện tình cảm, cảm xúc  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em)  - GV nhận xét, tuyên dương  **- GV theo dõi, hỗ trợ của GV** | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Các nhóm tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  + ngẩn ngơ, không (thích), muốn.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - HS trình bày kết quả  - Nhận xét  1. Khi đi chơi xa, em thường thấy *nhớ* nhà.  2. Em *yêu* căn phòng nhỏ của em, *yêu* ngôi nhà của em.  3. Tôi thường *nhớ* về quê hương với những trò chơi tuổi thơ: nhảy dây, đánh khăng,...  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  **-HSKT luyện đặt câu theo hướng dẫn của GV** |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Thi đặt câu bày tỏ tình cảm với quê hương*  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm | |

**Thứ 5 ngày 31 tháng 10 năm 2024**

**Toán:**

**Bài 17: YẾN, TẠ, TẤN (T2)**

**Luyện tập -Trang 57**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với ki-lô-gam.

- Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi “Truyền điện” để khởi động bài học. Nội dung: Nêu quan hệ giữa các đơn vị yến, tạ, tấn với ki-lô-gam.  - Ví dụ:  1 tấn = …kg 1000kg = …tấn  1 tạ = ….kg 200kg = … tạ  1 yến = …kg 40kg = …yến  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  1 tấn = 1 000 kg 1 000kg = 1 tấn  1 tạ = 100 kg 200kg = 2 tạ  1 yến = 10 kg 40kg = 4 yến  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:** | |
| \*Bài 1. (Làm việc cặp đôi) Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.    - GV hướng dẫn học sinh làm bài  + Trong hình có những con vật nào?  + Em có nhận xét gì về số cân nặng của ba con vật?  + Hãy sắp xếp các số đo cân nặng đã cho theo thứ tự tăng dần và suy luận để so sánh cân nặng của các con vật từ gợi ý cho trước  - GV cho HS làm theo nhóm đôi.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  \* Bài 2: Số? (Làm việc cá nhân) Chuyển đổi và tính toán với các số đo khối lượng  - GV HD HS làm bài  - GV phát phiếu bài tập và yêu cầu HS làm bài cá nhân  - Đổi phiếu soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - Nhận xét, tuyên dương HS  \*Bài 3: Chọn câu trả lời đúng (Làm việc nhóm 4) Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng và củng cố kiến thức về lựa chọn khả năng (chắc chắn, có thể, không thể)  - GV HD HS làm bài  + Phía trước Rô-bốt có mấy ô cửa?  + Sau mỗi ô cửa, tên con vật và cân nặng của chúng như thế nào?  + Theo đầu bài, phía sau mỗi ô cửa sẽ có ba con vật khác nhau, nhiệm vụ của Rô Bốt là gì?  - GV cho HS làm theo nhóm: Dựa theo gợi ý của đầu bài hãy chia sẻ nhận định đúng hay sai đối với từng câu mô tả khả năng cho trước.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  \*Bài 4. (Làm việc cá nhân) Chuyển đổi và tính toán với các số đo khối lượng  - GV cùng HS phân tích bài toán  + Xe chở được nhiều nhất bao nhiêu tạ hàng hóa?  + 7 tạ = …kg  + Trên xe đã có bao nhiêu kg na bở?  + Mỗi thùng na dai cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?  + Bài toán hỏi gì?  - YC HS phân tích và tìm kết quả  - GV nhận xét tuyên dương.  **-GV theo dõi, hỗ trợ HSKT** | - 1 HS nêu yêu cầu bài tập: Xác định cân nặng của mỗi con vật. Biết rằng, số cân nặng của ba con vật đó là: 1 300kg, 1 tấn, 2 tấn.  - Lắng nghe  + Bò Tây Tạng, hươu cao cổ, tê giác  + Số cân nặng của ba con vật đó chưa cùng 1 đơn vị đo.Ta phải đổi số cân nặng về cùng 1 đơn vị đo.  - Lắng nghe  - Các nhóm làm việc theo phân công.  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét  + Bò Tây Tạng nhẹ hơn hươu cao cổ, còn hươu cao cổ lại nhẹ hơn tê giác nên các con vật đó sắp xếp theo thứ tự cân nặng tăng dần là: bò Tây Tạng, hươu cao cổ, tê giác.  + Số đo cân nặng đã cho sắp xếp theo thứ tự tăng dần là: 1 tấn (1 000kg), 1 300kg, 2 tấn (2 000kg).  + Vậy bò Tây Tạng nặng 1 tấn, hươu cao cổ nặng 1 300kg, tê giác nặng 2 tấn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu bài tập  - Lắng nghe  - HS nhận phiếu và làm bài tập, 3 HS làm phiếu to  - HS đổi phiếu soát, nhận xét.  - Nhận xét bài làm trên phiếu to  a. 4 yến 5kg = 45kg b. 5 tạ 5kg = 505kg  c. 6 tấn 40kg = 6040kg  d. 3 tạ 2 yến = 32 yến  e. 5 tấn 2 tạ = 52 tạ  g. 4 tấn 50 yến = 450 yến  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu bài  + Có 3 ô cửa  + Dê trắng nặng 6 yến, dê đen nặng 30kg, bò nặng 2 tạ.  + Nhiệm vụ của Rô-bốt là chọn 1 trong số ba ô cửa đó.  - Các nhóm làm việc theo phân công.    - Các nhóm trình bày và chia sẻ nhận định của mình  - Các nhóm khác nhận xét.  + Câu A sai vì con bò cân nặng 2 tạ = 200kg. Nên chắc chắn phía sau cánh cửa mà Rô-bốt chọn không có con bò nào nặng 20kg.  + Câu B sai vì con dê đen cân nặng 30kg = 3 yến. Nên phía sau cánh cửa mà Rô- bốt chọn không thể có con dê đen nặng 3 tạ.  + Câu C đúng vì phía sau một trong số ba ô cửa đó có một con dê trắng nặng 6 yến = 60kg.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu bài  + Xe chở được nhiều nhất 7 tạ hàng hóa  + 7 tạ = 700kg  + Trên xe đã có 300kg na bở  + 5kg.  + Hỏi chiếc xe đó có thể chở được thêm 90 thùng na dai hay không?  - HS làm bài cá nhân  - 2-3 HS nêu kết quả  - HS nhận xét bạn  + Xe chở được nhiều nhất 7 tạ = 700kg hàng hóa, mà trên xe đã có sẵn 300kg na bở, nên người ta có thể chở thêm nhiều nhất là 700kg – 300kg = 400kg na dai.  90 thùng na dai nặng: 5 x 90 = 450kg  Vậy chiếc xe đó không thể chở thêm 90 thùng na dai.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  **-HSKT luyện đọc các đơn vị đo khối lượng** |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết số liền trước, số liều sau, đọc số, viết số...  - Ví dụ: GV tổ chức trò chơi: “Tiếp sức”. GV chia lớp thành 2 đội chơi, một đội đưa ra các đồ vật và con vật cho đội kia ước lượng về khối lượng của đồ vật hoặc con vật đó. Nhóm nào trả lời nhiều đáp án đúng sẽ được tuyên dương.  + Con voi nặng khoảng 5 tấn  + Con trâu nặng khoảng 4 tạ  + Xe tải nặng khoảng 3 tấn, 5 tấn, 10 tấn  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |

**Tiếng Việt – Viết:**

**Bài: TRẢ BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết rút kinh nghiệm sau khi trả bài văn kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng các câu chuyện cổ tích hoặc các câu chuyện đã được học, được nghe.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức cho HS hát kết hợp vận động theo nhạc.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:  + Hôm trước các em đã viết bài văn kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe. Vậy các em muốn biết kết quả bài viết của mình không?  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia hoạt động  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện.  + HS trả lời. | |
| **2. Hoạt động.** | | |
| **2.1. Nghe thầy cô giáo nhận xét chung**  - GV nêu nhận xét về bài làm của lớp: Nhận xét chung về những ưu điểm và nhược điểm chính trong bài làm  - GV khen ngợi những bài viết hay  **2.2.** **Đọc lại bài làm và nhận xét của thầy cô để biết ưu điểm và nhược điểm trong bài**  - GV YC HS tự đọc bài của mình, đặc biệt, đọc thật kĩ những lời nhận xét của thầy, cô.  - GV nhận xét chung và chốt nội dung.  **2.3. Đọc bài làm trong nhóm hoặc bài được thầy cô khen, ghi lại những điều muốn học tập.**  - GV YC HS đọc và nghe đọc bài của bạn trong nhóm 4, đặc biệt, đọc thật kỹ những lời nhận xét của thầy cô.  - GV mời cả lớp làm việc nhóm 4.  - YC HS ghi lại những điều em muốn học tập  - GV nhận xét chung  **2.4. Sửa lỗi trong bài (nếu có) hoặc viết lại một đoạn cho hay hơn**  - GV HD cả lớp làm việc nhóm 2.  - GV HD HS chọn một sự việc nào đó trong câu chuyện và kể lại cho hay hơn.  - Gọi HS kể trước lớp  - GV nhận xét chung, tuyên dương HS  **- GV theo dõi, hỗ trợ HSKT** | | - HS lắng nghe  - HS đọc bài của mình và những lời nhận xét của thầy cô.  - HS nắm được ưu nhược điểm của mình qua lời nhận xét  - HS tự kiểm tra lại bài của mình theo những gợi ý sau:    - HS lắng nghe  - HS thực hiện nhóm 4 đọc cho nhau nghe về bài và lời nhận xét của thầy cô.  - HS ghi lại những điều em muốn học tập  - HS lắng nghe.  - HS cùng giúp nhau tìm cách sửa lỗi trong bài viết của mình (lỗi về nội dung như thông tin giới thiệu, các sự việc được kể, cảm xúc của người kể, ...; lỗi về hình thức như cách dùng từ, cách diễn đạ,t lỗi chính tả,...)  - HS chọn và kể trong nhóm 2  - 2-3 HS kể trước lớp  - HS lắng nghe  **-HSKT nói câu chuyện mình thích, vì sao thích.** |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.  + GV yêu cầu HS hoàn thiện lại bài văn của mình và kể lại cho người thân nghe  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**Hoạt động trải nghiệm:**

**NẾP SỐNG KHOA HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xây dựng được kế hoạch hành động để đạt được mục tiêu trong học tập và sinh hoạt.

- Xây dựng tiêu chí để tự đánh giá nền nếp sinh hoạt của bản thân và các bạn.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Tự rèn luyện kĩ năng xây dựng và thực hiện thời khóa biểu, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân, tự tin về bản thân trước tập thể.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xây dựng cho mình nếp sống khoa học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong giao tiếp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn, yêu quý và chia sẻ với kế hoạch, mục tiêu của bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựng nếp sống, tư duy khoa học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức thực hiện kế hoạch, mục tiêu bản thân đề ra.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức trờ chơi Đường tới thành công để khởi động bài học.  - GV HD cách chơi:  +Mỗi tổ đứng thành hàng dọc, đặt tay lên vai bạn đứng trước, nhảy xung quanh dãy bàn tổ mình, nhảy hết 1 vòng, đội nào về đích trước là thằng  +GV đọc dãy số: 11221/22112, ….HS ghi nhớ rồi cả tổ nhảy quanh dãy bàn. Số 1 nhảy lò cò 1 chân, số 2 nhảy cả 2 chân  +Trong tổ có người sai cả tổ phải lùi 1 bước  - GV phỏng vấn: Làm thế nào để không bị nhầm chân?  -GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới: để thành công đạt được mục tiêu đề ra cần tập trung, cần hành động và hành động kiên trì, luôn ghi nhớ những việc cần phải làm để thực hiện, không bỏ cuộc | | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và tham gia trò chơi.  -HS trả lời  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* | | |
| - GV cho HS đọc YC HĐ1 SGK:    -GV HD Viết lên phiếu cá nhân 1 mục tiêu học tập với câu hỏi gợi ý:  +Em muốn môn nào được khá lên?  +Mục tiêu gần (cải thiện điểm khảo sát tháng)  +Mục tiêu xa (cải thiện điểm KT định kì, đánh giá định kì môn học; trang bị thêm nhiều kiến thức, kĩ năng môn học)  +Những công việc cần làm, thời gian địa điểm thực hiện những công việc đó.  -GV đưa 1 bản mẫu, cho HS phân tích mẫu    - GV YC HS làm cá nhân  - GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn.  - GV YC HS trình bày bản kế hoạch trong nhóm 4  - GV cho HS trình bày kế hoạch trước lớp  - GV Nhận xét, góp ý cho HS.  - GV lưu ý HS cần điều chỉnh kế hoạch sau nghi nghe góp ý. | | - 1HS đọc. lớp đọc thầm  -HS lắng nghe  -HS trả lời, làm theo gợi ý  -HS làm phiếu cá nhân  -HS hoạt động nhóm 4  HS lắng nghe bạn, nhận xét, góp ý điều chỉnh cho kế hoạch của bạn..  -4-5 HS trình bày  HS cả lớp NX, góp ý điều chỉnh  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập.** | | |
| **\* Hoạt động 1: *Xây dựng tiêu chí đánh giá nề nếp sinh hoạt. (làm việc nhóm 4)***  **-** GV nêu YC thảo luận nhóm 4 xây dựng tiêu chí đánh giá nề nếp sinh hoạt vào phiếu nhóm.  -GV quan sát giúp đỡ các nhóm  -GV cho các nhóm trình bày  -GV nhận xét, khen, chốt tiêu chí đánh giá  *Một số mẫu tiêu chí đánh giá:*  *+Làm việc có kế hoạch*  *+Lập được thời gian biểu phù hợp*  *+Biết điều chỉnh kế hoạch hợp lí*  *+Kết quả thực hiện:*  *→ Không quên việc*  *→ Thực hiện theo đúng thời gian biểu*  *→ Hoàn thành việc đúng hạn, đúng mục tiêu đã đề ra* | - Học sinh đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm 4 vào phiếu nhóm  - Đại diện 2-3 nhóm trình bày  Các nhóm khác góp ý, bổ sung  - HS lắng nghe, đọc lại tiêu chí đánh giá | |
| **\*Hoạt động 2. *Tự đánh giá nền nếp sinh hoạt của em theo các tiêu chí. (Làm việc cá nhân, nhóm bàn)***  - GV cho HS đọc YC  - GV HD HS tự đánh giá:  +Đánh giá từng tiêu chí đã đề ra. Chưa làm được ghi (-), thực hiện được ghi (+)  +Càng nhiều dấu + mức độ thực hiện được càng cao. VD: <4 +: Chưa dạt, 4-6 +: Hoàn thành, 7 +: Hoàn thành Tốt  - GV quan sát giúp đỡ HS  - GV cho HS chia sẻ phần tự đánh giá trong nhóm bàn và nghe bạn nhận xét nề nếp sinh hoạt của em.  -GV cho đại diện nhóm trình bày kết quả đánh giá trước lớp  -GV NX, khen HS  -GV nếu KL:  *Nếp sống khoa học là sống, lao động, học tập, vui chơi có kế hoạch, đảm bảo giờ nào việc nấy, giữ được sức khỏe cho mình, chăm sóc được cho gia đình, người thân* | -HS đọc YC hoạt động  - HS lắng nghe  -HS làm phiếu cá nhân  - HS chia sẻ nhóm bàn    - Các trình bày kết quả đánh giá  -HS lắng nghe  - HS lắng nghe.  **-HSKT tham gia các HĐ học tập cùng bạn** | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học hoàn thiện kế hoạch hành động để đạt được mục tiêu học tập. Tự giác và tích cực thực hiện các công việc đề ra theo trình tự  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |

**Đạo đức:**

**Bài 2: CẢM THÔNG GIÚP ĐỠ NGƯỜI KHÓ KHĂN (T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.

- Sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn phù hợp với khả năng của bản thân.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc tham gia hoạt động kinh tế, xã hội phù hợp với bản thân.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có suy nghĩ, hành động thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi “ai nhanh, ai đúng” để khởi động bài học.  - GV đưa ra 4 câu hỏi cho HS trả lời:  + Câu 1: Em hãy nêu một số việc làm thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn?  + Câu 2: Quan tâm, giúp đỡ người gặp khó khăn là việc của người lớn. Đúng hay sai? Vì sao?  + Câu 3: Em hãy nêu một số thái độ, hành vi thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.  + Câu 4: Em hãy nêu một số thái độ, hành vi không thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS lắng nghe luật chơi.  - HS tham gia chơi bằng cách xung phong.  + Câu 1: Động viên, an ủi khi người khác gặp chuyện buồn; nhường chỗ cho người khuyết tật trên các phương tiện công cộng;  + Câu 2: Sai vì trẻ em cũng cần quan tâm, cảm thông giúp đỡ người gặp khó khăn bằng lời nói, hành động phù hợp với lứa tuổi.  + Câu 3: Những thái độ hành vi thể hiện sự cảm thông với người gặp khó khăn là: Chân thành, tôn trọng, tế nhị; Lời nói, cử chỉ phù hợp; Ánh mắt thân tình; Quan tâm, lắng nghe.  + Câu 4: Những thái độ hành vi không thể hiện sự cảm thông với người gặp khó khăn là: Tỏ vẻ thương hại ban ơn.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập***:* | | |
| **4. Xử lí tình huống (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc tình huống.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi, đóng vai đưa ra cách xử lý các tình huống trong SGK.  *- Tình huống 1: Linh dự định chiều Chủ nhật sẽ cùng các bạn tới giúp bà cụ neo đơn ở cùng xóm nhưng Hải mời Linh chiều hôm đó sang nhà bạn dự sinh nhật*  + Nếu là Linh, em sẽ trả lời như thế nào?  *- Tình huống 2: Ông nội Phong ốm nặng nên bạn rất buồn.*  + Nếu là bạn của Phong, em sẽ làm gì?  *- Tình huống 3: Với mong muốn mang đến một mùa đông ấm áp cho các bạn vùng cao, trường em phát động phong trào “Áo ấm tặng bạn”.*  + Em sẽ làm gì?  - GV mời các nhóm lên đóng vai.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV cùng HS nhận xét cách xử lí tình huống của các nhóm.  - GV khen ngợi các nhóm có cách xử lí đúng. | | - 1 HS đọc tình huống.  - HS các nhóm lựa chọn tình huống phân công đóng vai các nhân vật trong tình huống.  + Nếu là Linh, em sẽ cùng với các bạn giúp đỡ bà cụ trước, kho=I nào xong việc mới đến dự sinh nhật bạn và em sẽ báo cho bạn trước rằng mình có việc nên sẽ đến muộn.  + Nếu là Phong, em sẽ cố gắng động viên, an ủi bạn để bạn có thể vượt qua nỗi đau này.  + Em sẽ tham gia hưởng ứng nhiệt tình để giúp đỡ các bạn vùng cao, còn đang khó khăn hơn mình.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 3: Xử lí tình huống (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc tình huống.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra cách xử lý các tình huống trong SGK.  *- Tình huống 1: Một hôm, Nam và Quân chia sẻ với nhau về nghề nghiệp của bố mình. Quân rất tự hào vì bố của Quân là công nhân. Nam cũng rất hãnh diện vì bố mình là nhà báo. Quân thắc mắc: “Nhà báo có đóng góp gì cho xã hội vậy Nam?”.*  + Nếu là Nam, em sẽ trả lời như thế nào?  *- Tình huống 2: Hồng đọc được một bài viết về tấm gương người lao động trên báo Tuổi trẻ. Hồng cảm thấy rất ngưỡng mộ và yêu quý tấm gương này nên chia sẻ với Lan. Lan bảo: “Đây đâu phải là người thân của mình mà mình phải yêu quý, biết ơn. Họ có giúp được gì cho mình đâu?”*  + Nếu là Hồng, Em sẽ ứng xử như thế nào?  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương  *\* GV chiếu câu thông điệp: Thương người như thể thương thân.*  **-GV theo dõi, hỗ trợ HSKT** | | - 1 HS đọc tình huống.  - HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra xử lý các tình huống trong SGK.  + Nếu là Nam, em sẽ trả lời: Nhà báo có nhiệm vụ tìm kiếm các thông tin, sau đó xác minh tính chính xác của thông tin, đánh giá để đảm bảo tính đúng của thông tin rồi đưa các tin nóng hỏi hằng ngày, hằng giờ đến công chúng thong qua các loại hình báo giấy, truyền hình, phát thanh,..  + Nếu là Hồng, Em sẽ ứng xử như sau: Người lao động làm ra của cải, vật chất và mang lại những giá trị tinh thần cống hiến cho xã hội. Tất cả sản phẩm trong xã hội có được là nhờ những người lao động. Cuộc sống xã hội tốt đẹp hơn là nhờ công lao của tất cả người lao động. Do đó không chỉ yêu quý những người thân trong gia đình mà còn phải biết yêu thương, quý trọng những người lao động quanh ta.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS đọc ghi nhớ.  **-HSKT tham gia các HĐ học tập cùng bạn** |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV yêu cầu cả lớp làm việc theo cặp: xây dựng và thực hiện kế hoạch giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn theo gợi ý trong SGK.  + GV mời các cặp trình bày.  + GV nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu để thực hiện.  - Các cặp trình bày  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**Lịch sử & Địa lí:**

**Bài 7: ĐỀN HÙNG VÀ LỄ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kể lại được truyền thuyết có liên quan đến thời Hùng Vương.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tìm tòi khám phá thông qua việc đọc sơ đồ và giới thiệu một số công trình kiến trúc trong quần thể khu di tích Đền Hùng; biết sưu tầm và khai thác tư liệu về lễ giỗ Tổ Hùng Vương.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức đề xuất những việc nên làm để giữ gìn, phát huy những giá trị văn hóa của quần thể khu di tích Đền Hùng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng lòng yêu nước, truyền thống đạo lí “uống nước nhớ nguồn”, ghi nhớ công ơn dựng nước của tổ tiên, tự hào về truyền thống dân tộc qua lễ giỗ Tổ Hùng Vương.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Trân trọng và giữ gìn những giá trị văn hóa truyền thống; bước đầu xác định được trách nhiệm bảo vệ và phát huy những giá trị của quần thể khu di tích Đền Hùng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV chiếu video truyền thuyết liên quan đến thời Hùng Vương và đặt câu hỏi:  Giỗ tổ Hùng Vương: Vua Hùng thứ 7 lên ngôi nhờ thi tuyển  + Truyền thuyết này có tên là gì?  + Truyền thuyết diễn ra vào đời vua nào?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS theo dõi và trả lời một số câu hỏi:  + Truyền thuyết Bánh chưng, bánh giầy  + Đời vua Hùng Vương thứ 6.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* | | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu truyền thuyết thời Hùng Vương.**  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo yêu cầu: *Nhớ lại và kể tên một số truyền thuyết có liên quan đến thời Hùng Hương.*  + GV mời đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp, các nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung.  + GV nhận xét câu trả lời của các nhóm và chốt lại nội dung: Ngoài truyền thuyết *Con Rồng cháu Tiên (*truyền thuyết *Bọc trăm trứng)*, sự tích *Bánh chưng, bánh giầy* còn có nhiều truyền thuyết khác liên quan đến thời vua Hùng như: *Thánh Gióng* (hay truyền thuyết *Phù Đồng Thiên Vương*), *Mai An Tiêm* (hay *Sự tích quả dưa hấu*),...  - GV yêu cầu HS đọc các truyền thuyết trong SGK, kể lại với bạn trong nhóm một truyền thuyết mà em yêu thích; nói cảm nhận của mình về câu chuyện đó.  + GV mời các nhóm cử đại diện một số HS sử dụng tranh ảnh kể lại trước lớp câu chuyện yêu thích và nói lí do tại sao lại yêu thích câu chuyện đó.  + GV sử dụng tranh ảnh trong SGK (có thêm tranh ảnh sưu tầm) chiếu lên màn hình và kể lại.  + GV khuyến khích HS kể lại các truyền thuyết có liên quan đến thời vua Hùng Vương mà các em đã sưu tầm được (kết hợp với tranh ảnh hoặc clip)  - GV kết luận: Thời Hùng Vương có rất nhiều truyền thuyết được lưu truyền đến ngày nay. Các truyền thuyết đều nhằm tôn vinh công lao dựng nước của các Vua Hùng. Bác Hồ đã căn dặn chúng ta: *Các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước*, vì thế, với mỗi chúng ta, tùy vào khả năng và điều kiện của mình, hãy chung tay góp sức giữ gìn và quảng bá cho khu di tích Đền Hùng và lễ giỗ Tổ Hùng Vương. | | - HS thảo luận nhóm theo yêu cầu: Nhớ lại và kể tên một số truyền thuyết có liên quan đến thời Hùng Hương.  + Đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp, các nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung. Các truyền thuyết có liên quan đến thời Hùng Hương: Truyền thuyết Con Rồng cháu Tiên, sự tích Bánh chưng, bánh giầy,...  + HS lắng nghe.  - HS đọc các truyền thuyết trong SGK, kể lại với bạn trong nhóm một truyền thuyết mà em yêu thích; nói cảm nhận của mình về câu chuyện đó.  + Các nhóm cử đại diện một số HS sử dụng tranh ảnh kể lại trước lớp câu chuyện yêu thích và nói lí do tại sao lại yêu thích câu chuyện đó.  + HS quan sát và lắng nghe,  + HS kể lại các truyền thuyết có liên quan đến thời vua Hùng Vương mà các em đã sưu tầm được (kết hợp với tranh ảnh hoặc clip)  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập** | | |
| **Hoạt động 3: Kể lại một truyền thuyết có liên quan đến thời Vua Hùng mà em thích bằng hình thức: đóng vai, kể chuyện bằng tranh,…**  - GV chia lớp thành 2 nhóm lớn tổ chức thi kể lại truyền thuyết *Phù Đổng Thiên Vương* có liên quan đến thời Vua Hùng bằng hai hình thức:  + Nhóm 1: đóng vai  + Nhóm 2: kể chuyện bằng tranh.  - GV nhận xét tuyên dương.  **-GV theo dõi, hỗ trợ HSKT** | | - Các nhóm nhận nhiệm vụ, chuẩn bị kể lại truyền thuyết *Phù Đổng Thiên Vương.*  - Các nhóm thể hiện phần thi của mình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  **-HSKT tham gia các HĐ học tập cùng bạn** |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV đưa ra câu hỏi để HS vận dụng kiến thức trả lời: *Ngày mồng Mười tháng Ba hằng năm được chọn làm ngày Quốc lễ giỗ Tổ Hùng Vương. Điều đó thể hiện truyền thống tốt đẹp nào của dân tộc Việt Nam?*  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS trả lời câu hỏi: Ngày mồng Mườitháng Ba hằng năm được chọn làm ngày Quốc lễ giỗ Tổ Hùng Vương. Điều đó thể hiện truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, tri ân công lao dựng nước của tổ tiên, giáo dục truyền thống lịch sử của dân tộc.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**Thứ 6 ngày 1 tháng 11 năm 2024**

**Toán:**

**Bài 17: YẾN, TẠ, TẤN (T3) - Luyện tập -Trang 59**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với ki-lô-gam.

- Thực hiện được việc tính toán với các số đo khối lượng.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi “Truyền điện” để khởi động bài học. Nội dung: Nêu quan hệ giữa các đơn vị yến, tạ, tấn với ki-lô-gam.  - Ví dụ:  4 tấn = …kg 7000kg = …tấn  5 tạ = ….kg 400kg = … tạ  7 yến = …kg 50kg = …yến  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  4 tấn = 4 000kg 7 000kg = 7 tấn  5 tạ = 500 kg 400 kg = 4 tạ  7 yến = 70 kg 50kg = 5 yến  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:** | |
| \*Bài 1. Số? (Làm việc cá nhân) Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng và thực hiện được việc tính toán với các số đo khối lượng  - GV và HS phân tích bài tập  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn tìm được cân nặng của chim cánh cụt con nặng bao nhiêu ki-lô-gam, trước tiên ta phải làm gì?  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, 1 HS làm bảng phụ  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương.  \* Bài 2: Tính (Làm việc cá nhân) Chuyển đổi và tính toán với các số đo khối lượng  - GV HD HS làm bài  - GV phát phiếu bài tập và yêu cầu HS làm bài cá nhân  - Đổi phiếu soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - Nhận xét, tuyên dương HS  \*Bài 3: (Làm việc nhóm 4) Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến chuyển đổi số đo khối lượng và so sánh các số đo khối lượng.  - GV HD HS làm bài  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Em có nhận xét gì về các số đo khối lượng ghi trên 7 cây cầu?  + Vậy theo các em, ta cần chuyển đổi các số đo khối lượng trên các cây cầu đó về cùng đơn vị đo nào để so sánh và tìm ra câu trả lời?  - GV cho HS làm theo nhóm  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  \*Bài 4. (Làm việc nhóm 2) Chuyển đổi và giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.  - GV cùng HS phân tích bài toán  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Với điều kiện như vậy thì ba người có thể sang sông cùng 1 lượt không?  + Hai người cân nặng 52kg và 50kg có thể qua sông cùng lúc không? Vì sao?  - GV lưu ý: Sau khi có hai người đi qua sông thì luôn cần có một người chèo thuyền ngược trở lại để đón người cuối cùng qua sông, vì nếu không làm như vậy thì chiếc thuyền sẽ không trở về đón người thứ ba qua sông được.  - GV cho HS làm theo nhóm  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  **-GV theo dõi, hỗ trợ HSKT** | - 1 HS nêu yêu cầu bài tập  + Tổng số cân nặng của chim cánh cụt bố và chim cánh cụt mẹ là 80kg. Tổng cân nặng của chim cánh cụt bố, chim cánh cụt mẹ và chim cánh cụt con là 1 tạ.  + Hỏi chim cánh cụt con nặng bao nhiêu ki-lô-gam?  + Đổi đơn vị 1 tạ = 100kg.  - HS làm bài cá nhân, 1 HS làm bảng phụ  - HS đổi vở nhận xét bài  - Nhận xét, chữa bài trên bảng phụ  Bài giải  Đổi 1 tạ = 100kg  Cân nặng của chim cánh cụt con là:  100 – 80 = 20 (kg)  Đáp số: 20kg  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu bài tập  - Lắng nghe  - HS nhận phiếu và làm bài tập, 2 HS làm phiếu to  - HS đổi phiếu soát, nhận xét.  - Nhận xét bài làm trên phiếu to  a. 124 tấn + 76 tấn = 200 tấn  b. 365 yến – 199 yến = 166 yến  c. 20 tấn x 5 = 100 tấn  d. 2 400 tạ : 8 = 3 00 tạ  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu bài  + Có 7 cây cầu như hình vẽ. Biết voi con cân nặng 150kg. Voi con không được đi qua cây cầu ghi số đo bé hơn cân nặng của nó.  + Hỏi voi con phải đi qua những cây cầu nào để đi từ bờ bên này sang bờ bên kia?  + Các số đo trên 7 cây cầu chưa cùng một đơn vị đo.  + Đổi về cùng đơn vị là ki-lô-gam    - Các nhóm làm việc theo phân công  - Các nhóm trình bày và chia sẻ nhận định của mình  - Các nhóm khác nhận xét.  + Những cây cầu mà voi con đi qua ghi các số đo là: 2 tạ, 1 tấn, 160kg.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu bài  + Có ba người cần vượt qua sông bằng một chiếc thuyền nhỏ. Thuyền chỉ chở được tối đa là 1 tạ. Biết cân nặng của từng người là: 52kg, 50kg, 45kg.  + Hỏi ba người đó cần làm như nào để vượt qua sông?  + Với điều kiện như vậy thì ba người không thể sang sông cùng 1 lượt  + Hai người cân nặng 52kg và 50kg không thể qua sông cùng lúc. Vì tổng cân nặng của họ vượt quá khả năng chở tối đa của chiếc thuyền.  - Lắng nghe  - Các nhóm làm việc theo phân công  - Các nhóm trình bày và chia sẻ  - Các nhóm khác nhận xét.  + Cách giải quyết: Lượt đầu tiên, hai người có cân nặng 52kg và 45kg cùng nhau qua sông. Sau đó người có cân nặng 45kg chèo thuyền trở về. Lượt thứ hai, người có cân nặng 45kg và 50kg cùng nhau qua sông. Bài toán được giải quyết.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  **-HSKT luyện đọc, viết các đơn vị đo khối lượng tấn, tạ, yến.** |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết số liền trước, số liều sau, đọc số, viết số...  - Ví dụ: GV tổ chức trò chơi: “Tiếp sức”. GV chia lớp thành 2 đội chơi, một đội đưa ra các phép tính về số đo khối lượng cho đội kia tính và nêu kết quả. Nhóm nào tính đúng nhiều sẽ được tuyên dương.  + 45kg + 55kg = 100kg  + 30 yến x 6 = 180 yến  + 540 tấn : 9 = 60 tấn  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |

**Tiếng Việt:**

**ĐỌC MỞ RỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết trao đổi với bạn trong nhóm trong lớp về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trao đổi về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hái hoa* để khởi động bài học.  + Câu 1: Kể tên những việc có ích cho cộng đồng.  + Câu 2: Kể tên những việc có ích cho trường, lớp.  + Câu 3: Kể tên những việc có ích cho gia đình.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Quyên góp sách vở, quần áo tặng các bạn ở vùng khó khăn, …  + Vệ sinh lớp học, trang trí lớp, ....  + Chăm sóc cây trồng, vật nuôi, …  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động.** | | |
| **2.1. Đọc câu chuyện về những trải nghiệm trong cuộc sống**  **Bài 1:** Đọc câu chuyện về những trải nghiệm trong cuộc sống  - GV HD HS dựa vào yêu cầu của bài tập để lựa chọn một câu chuyện về một trải nghiệm nào đó.  - GV gợi ý :  + Một chuyến đi dã ngoại với các bạn  + Một chuyến đi chơi với gia đình  + Một kỉ niệm đẹp  + Một lần bị điểm kém  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe cách thực hiện.  - HS lắng nghe và lựa chọn  - HS trả lời  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **2.2.Viết phiếu đọc sách theo mẫu.**  **Bài 2:** Viết phiếu đọc sách theo mẫu.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | PHIẾU ĐỌC SÁCH | | | | Tên câu chuyện | Tác giả | Ngày đọc | | Nội dung chính: | | | | Lí do yêu thích câu chuyện: | | | | Mức độ yêu thích | | |   - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2: Viết lại câu chuyện vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương HS  **2.3. Trao đổi với bạn về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc**  **Bài 3:** Trao đổi với bạn về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc  - HS trao đổi với các bạn về nội dung câu chuyện đã đọc (VD: Trải nghiệm đó mang i cảm xúc gì? Trải nghiệm đó mang lại cho em bài học gì?, …  - GV nhận xét chung, tuyên dương HS  **- GV theo dõi, hỗ trợ HSKT** | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  + HS ghi chép các thông tin cơ bản vào phiếụ đọc sách hoặc có thể trao đổi về nhân vật, năng khiếu của nhân vật trong câu chuyện theo nhóm.  + HS chia sẻ trong nhóm, ghi vào phiếu đọc sách các thông tin cơ bản trong phiếu và những lí do yêu thích câu chuyện.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét cho nhau.  - Lớp theo dõi bổ sung.  - HS làm việc nhóm 4 trao đổi với các bạn về nội dung câu chuyện đã đọc  - Lớp theo dõi nêu ý kiến bổ sung  - HS lắng nghe  **-HSKT tham gia các HĐ học tập cùng bạn** |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài  - GV cho HS thực hiện *Kể với người thân về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc.*  - GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét.  - YC HS nói với người thân những cảm xúc của bạn nhỏ trong bài đọc *Trước ngày xa quê*  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**Khoa học:**

**Bài 9: VAI TRÒ CỦA ÁNH SÁNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được vai trò của ánh sáng đối với sự sống; liên hệ được với thực tế.

- Biết tránh ánh sáng quá mạnh chiếu vào mắt; không đọc, viết dưới ánh sáng quá yếu; Thực hiện được tư thế ngồi học, khoảng cách đọc, viết phù hợp để bảo vệ mắt, tránh bị cận thị.

- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để năm chắc kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Gv phát phiếu cho 4 nhóm, các nhóm thảo luận ghi vào các cột ứng với hàng tương ứng   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Nội dung kiến thức cần tìm hiểu | K  ( Những điều đã biết) | W  ( Những điều muốn biết) | | 1.Ánh sáng đối với sự sống của thực vật |  |  | | 2.Ánh sáng đối với sự sống của động vật |  |  | | 3.Ánh sáng đối với đời sống của con người |  |  |   -Các nhóm thảo luận trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS tham gia trò chơi.  - Các nhóm nhận phiếu và tiến hành thảo luận    - Nhóm trình bày ý kiến  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động***:* | | |
| **Hoạt động 1: Ánh sáng đối với sự sống của thực vật. (Sinh hoạt nhóm 4)**  **a. Quan sát:**  - GV YC học sinh quan sát hình 1 và chỉ ra yếu tố nào ảnh hưởng đến sự phát triển của hai cây ở hình 1  - Mời HS thảo luận nhóm 4 theo kỉ thuật “ Khăn trải bàn” để thực hiện nhiệm vụ: yếu tố nào ảnh hưởng đến sự phát triển của các cây trong hìn 1.    - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | -HS quan sát hình 1  - HS sinh hoạt nhóm làm vào phiếu, thảo luận và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu:  Ánh sáng ảnh hưởng đến sự sống và phát triển của thực vật.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **b. Vai trò của ánh sáng đối với thực vật (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời các nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi trông các hình dưới đây:  + Em hãy quan sát hình và hoàn thành bảng sau:    - GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương và mở rộng:  Nêu ví dụ về cách con người sử dụng ánh sáng đối với cây trồng ở địa phương em.  -Gv mở rộng và cho HS rút ra vai trò của ánh sáng đối với thực vật. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Lớp chia thành nhóm 4, quan sát tranh, thảo luận và đưa ra các phương án trả lời.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Hình | Con người sử dụng ánh sáng đói với cây trồng | Tác dụng của cách làm | | 2 a | Dùng đèn LED chiếu ánh sáng vào ban đêm giúp cây thanh long phát triển tốt hơn | Làm cho cây ra hoa trái vụ. | | 2 b | Sử dụng ánh sáng đèn LED có thể điều chỉnh ánh sáng. | Giúp cây non phát triển. | | 2 c | Nhà lưới trồng rau màu giúp cho mưa chắn gió, che nắng gắt. | Giúp rau màu phát triển và còn ngăn sự xâm hại của con trùng |   - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét, góp ý.  - 2 -3 Hs nêu  - Cả lớp lắng nghe  -HS nêu được: Vai trò của ánh sáng đối với thực vật:  - Ánh sáng mặt trời đem lại sự sống cho các loài cây.  - Cây trồng sẽ chóng tàn lụi nếu thiếu ánh sáng.  - Ánh sáng ảnh hưởng đến thời gian ra lá, ở hoa, kết trái của cây.  - Có thể dùng ánh sáng đèn điện đẻ kích thích sự phát triển của cây trồng.  - Ánh sáng quá mạnh cũng làm cho cây nhanh chết. |
| **Hoạt động 2: Ánh sáng đối với sự sống của động vật. (Sinh hoạt nhóm 2)**  **a. Quan sát hình.**  **-**GV cho Hs quan sát hình 3 và cho biết Động vật cần ánh sáng để làm gì?    **-** GV chiếu một số hình ảnh cho HS quan sát  **b. Vai trò của ánh sáng đối với thực vật (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời các nhóm quan sát tranh thảo luận và trả lời câu hỏi trong các hình dưới đây ghi vào phiếu  1. Ánh sáng có vai trò gì đối với sự sống của động vật?  2. Người ta dùng ánh sáng đèn điện ở các trang trại nuôi gà (hình 4) để làm gì?  - GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  **-** GV nhận xét, tuyên dương  **-GV theo dõi, hỗ trợ HSKT.** | | -Nhóm đôi quan sát tranh và trả lời cụ thể theo tranh:  + Con mèo sưởi nắng cho ấm.  + Con trâu càn ánh sáng để gặm cỏ.  + Con báo cần ánh sáng để đuổi theo con mồi.  + Con nai cần ánh sáng để chạy thoát khỏi con cáo.  - Hs quan sát hình ảnh thấy vai trò của ánh sáng đối với sự sống của động vật.  -1 HS đọc yêu cầu.  - Nhóm quan sát, thảo luận thống nhất ghi vào phiếu.  - Ánh sáng có vai trò gì đối với sự sống của động vật:  + Động vật cấn ánh sáng để di chuyển, tìm thức ăn, nước uống phát hiện ra những nguy hiểm cần tránh.  + Ánh sáng mặt trời đem lại sự sống cho thực vật. Thực vật lại cung cấp thức ăn cho động vật.  2. Người ta dùng ánh sáng đèn điện ở các trang trại nuôi gà đẻ tăng thời gian chiếu sáng trong nagỳ, kích thích cho gà ăn được nhiều, chóng tăng cân, đẻ nhiều trứng.  -Đại diện nhóm trình bày  -HS lắng nghe.  **-HSKT tham gia các HĐ học tập cùng bạn** |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai biết nhiều hơn”  + Chia lớp thành 2 nhóm. Và cùng thi một lượt trong thời gian 2 phút.  + Các nhóm thi nhau đưa ra những ví dụ về:  N1: Vai trò của ánh sáng đối với đời sống thực vật hằng ngày.  N2: Vai trò của ánh sáng đối với đời sống động vật hằng ngày.  - Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 bông hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh chia 2 nhóm và tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |

**Sinh hoạt cuối tuần:**

**TỰ ĐÁNH GIÁ VIỆC RÈN LUYỆN TƯ DUY KHOA HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh xây dựng được tiêu chí đánh giá và tự đánh giá được kết quả rèn luyện tư duy khoa học của bản thân.

- Học sinh cảm nhận được niềm tự hào khi mình và bạn nâng cao kết quả rèn luyện tư duy khoa học.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Bản thân tự tin chia sẻ kết quả rèn luyện tư duy khoa học cùng gia đình trước tập thể.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tự hào về những việc làm của mình.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn niềm vui khi cải thiện kết quả rèn luyện tư suy khoa học

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và cảm thông với bạn trước sự thể hiện khả năng bản thân.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để cải thiện kết qua rèn luyện tư duy khoa học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với việc thực hiện kế hoạch của bản thân.

- Phẩm chất trung thực: Có ý thức chia sẻ chính xác kết quả rèn luyện của bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV cho học sinh hát và vạn động theo nhạc bài Vui đến trường  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.** | |
| **Hoạt động 3: Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm: Tự đánh giá bước đầu rèn luyện tư duy khoa học của em**  - GV mời HS đọc yêu cầu.  - GV cho HS nhắc lại các thao tác tư duy đã rèn luyện dể xây dựng tiêu chí đánh giá.  - GV cho HS tự đánh giá bản thân vào phiếu theo tiêu chí. GV HD cách đánh giá:  +Đánh giá từng tiêu chí, mỗi tiêu chí đạt được ghi +, chưa đạt ghi –  +Càng nhiều dấu +, mức độ đạt được càng cao.  -GV cho HS làm việc nhóm bàn chia sẻ kết quả cá nhân  -GV cho HS trình bày trước lớp, YC nêu rõ những tiêu chí tốt cần phát huy và tiêu chí cần tiếp tục rèn luyện.  -GV NX, khen HS | - 1 HS đọc yêu cầu.  -HS nhắc lại:  + Đạt câu hỏi  + Phân loại thông tin  + Sắp xếp trình tự  + Sử dụng sơ đồ tư duy  - HS lắng nghe cách đánh giá bản thân và thực hiện tự đánh giá.  -HS chia sẻ nhóm bàn  - Một số HS lên thể hiện trước lớp.  - Cả lớp nhận xét bạn thể hiện.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 4: Thực hành các thao tác của tư duy khoa học**  - GV mời HS đọc yêu cầu.  - GV cho HS bốc thăm nhiệm vụ chủ đề:  1. Tìm và phân loại cây xanh trong trường  2. Tìm hiểu về truyền thống của trường  3. Lập kế hoạch phát triển tủ sách dùng chung của lớp  4. Lập kế hoạch phát triển góc học tập sáng tạo của lớp  - GV quan sát giúp đỡ các nhóm  - GV cho HS trình bày trước lớp  - GV NX, khen HS  - GV chốt:  *Các thao tác tư suy rất cần thiết và quan trọng trong học tập và khoa học. Thao tác tư duy khoa học giúp làm việc, học tâp hiệu quả.* | - 1 HS đọc yêu cầu.  -HS bốc thăm nhiệm vụ  - HS lập kế hoạch nhóm 4.  - Đại diện nhóm trình bày trước lớp.  - Cả lớp nhận xét bạn thể hiện.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  **-HSKT tham gia SH cùng bạn** |
| **5. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Tiếp tục rèn luyện nền nếp sinh hoạt  + Tiếp kế hoạch hành động học tập  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |